

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2025/HS-PT
Ngày 28/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Phương.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuấn và ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2025/TLPT-HS ngày 17/7/2025, do có kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn Duy H](#), [Lưu Văn H1](#) và [Khúc Văn H2](#) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên).

Bị cáo có kháng cáo:

1. [Nguyễn Duy H](#), tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/12/1978 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: [xóm Đ, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên \(nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên\)](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Nguyễn Trung H3](#), sinh năm 1954; Con bà: [Dương Thị N](#), sinh năm 1957; vợ là [Lý Thị M](#), sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

2. [Khúc Văn H2](#), tên gọi khác: Không; sinh ngày: 12/7/1970 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: [Xóm T, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên \(nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên\)](#); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông: [Khúc Văn T](#) (đã chết); Con bà: [Đỗ Thị T1](#), sinh năm 1938; vợ là [Nguyễn Thị T2](#), sinh năm 1972 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/6/2022 bị [Công an thành phố P](#), tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc” tại Quyết định số 53/QĐ-XPHC, ngày 13/6/2022 bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

3. [Luu Văn H1](#); Tên gọi khác: Không ; sinh ngày: 23/10/1991 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: [Xóm T, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên \(nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên\)](#); Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: [Luu Văn L](#), sinh năm 1955; Con bà: [Lý Thị L1](#), sinh năm 1953; vợ là [Ân Thị Kim O](#), sinh năm 1997 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo khác và người chứng kiến không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 01/6/2024, tại nhà của [Hoàng Thị N1](#) tại [xóm P, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên](#), tổ công tác của [Công an thành phố P](#) phát hiện [Khúc Văn H2](#), [Trần Tiến M1](#), [Triệu Văn H4](#) và [Hoàng Thị N1](#) đang đánh bạc trái phép dưới hình thức “Phỏm” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Tang vật thu giữ gồm: số tiền 7.050.000 đồng thu trên chiếu bạc, 01 bộ bài 52 quân và 01 chiếu nhựa nhiều màu sắc, tạm giữ trên người [H4](#) số tiền 500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, [H2](#), [M1](#), [H4](#) và [N1](#) khai nhận: Khoảng hơn 21 giờ ngày 01/6/2024, [M1](#), [H4](#) và [H2](#) đến ngồi uống nước ở nhà [N1](#), quá trình ngồi chơi uống nước, [M1](#), [H4](#), [H2](#) và [N1](#) cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền tại gian nhà giáp phòng bếp của gia đình [N1](#). Sau đó, [N1](#) lấy 01 bộ bài 52 quân ra vị trí chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn trước đó, cùng [M1](#), [H4](#) và [H2](#) đánh bạc hình thức “Phỏm”. Quá trình đánh bạc [H2](#) sử dụng số tiền 4.200.000 đồng, [H4](#) sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, [M1](#) sử dụng số tiền 1.000.000 đồng và [N1](#) sử dụng số tiền 850.000 đồng để tham gia đánh bạc. Về hình thức đánh “Phỏm” được các đối tượng tham gia đánh bạc quy ước như sau: Bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, giá trị cao thấp lần lượt từ K đến A tương đương với 13 điểm đến 1 điểm. Bài được chia cho 4 người chơi mỗi người 9 lá bài, người chia 10 lá bài, số còn lại để thành một chồng đặt giữa chiếu để bốc. Sau khi chia thì người chia bài đánh trước 1 lá bài trên tay của mình sang người kế tiếp. Người kế

tiếp có thể ăn lá bài đó nếu nó kết hợp với bài trên tay của mình để tạo thành một “Phỏm” (là tập hợp gồm 3 đến 4 lá bài có cùng giá trị hoặc từ 3 lá bài liên tiếp nhau trở lên cùng một chất) và tiếp tục đánh 1 lá bài của mình cho người kế tiếp. Nếu không ăn bài thì người này sẽ bốc 1 lá bài ở giữa chiếu và đánh 1 lá bài trên tay của mình cho người kế tiếp sau. Ván bài sẽ kết thúc khi có một người ù là tất cả bài đã xếp thành phỏm. Nếu không có người ù, ván bài sẽ kết thúc sau 4 vòng đánh, người chơi sẽ hạ bài và tính điểm của những người chơi bằng giá trị các lá bài còn lại trên tay người chơi đó (không tính điểm của phỏm). Người có số điểm thấp nhất là người thắng. Ai không có phỏm thì bị gọi là “Móm”. Người “Ù” được 250.000 đồng từ mỗi người chơi còn lại. Nếu không có người “Ù” thì người nhất sẽ được hưởng từ người nhì 50.000 đồng, người ba 100.000 đồng và người bét 150.000 đồng. Nếu có người “Móm” thì nộp cho người nhất số tiền 200.000 đồng. Người nào bị ăn lá bài chốt ở vòng thứ tư sẽ mất số tiền 200.000 đồng cho người ăn lá chốt. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của [Công an thành phố P](#) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ trên người [H4](#) số tiền 500.000 đồng. [H4](#) khai số tiền bị tạm giữ trên người thì [H4](#) không sử dụng vào việc đánh bạc. Lời khai nhận của [M1](#), [H4](#), [H2](#) và [N1](#) phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.050.000 đồng (Thu giữ trên chiếu nhựa).

Quá trình phát hiện bắt quả tang, còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0962.937.613 của [Khúc Văn H2](#). Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của [H2](#), phát hiện trong ứng dụng Zalo của [H2](#) có nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề với [Lưu Văn H1](#). Tiến hành triệu tập, [H1](#) đã khai nhận hành vi bán số lô, số đề cho [H2](#) và mua số lô, số đề của [Nguyễn Duy H](#) đồng thời tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony 901SO màu trắng lắp sim số 0388.973.765. Tiếp tục triệu tập đến làm việc, [H](#) khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho [H1](#), [Ôn Minh L2](#), [Ngô Tiến T3](#) (sinh năm 1971, trú tại [xóm D, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên](#)), [Nguyễn Văn T4](#) (sinh năm 1982, trú tại [xóm C, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên](#)) và [Nguyễn Văn T5](#) (sinh năm 1976, trú tại [xóm Đ, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên](#)), đồng thời tự nguyện giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu xanh tím lắp sim số 0369.132.622, 0849.396.956; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu xanh lắp sim số 0359.658.380, 0878.559.309 và số tiền 9.270.000 đồng do [H](#) thu lời từ việc bán số lô, số đề. Khi triệu tập [L2](#) đến làm việc, [L2](#) đã tự nguyện khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của [H](#) qua tin nhắn điện thoại và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realmeui màu đen lắp sim số 0396.208.154.

Về hình thức mua bán số lô, số đề được các đối tượng thỏa thuận như sau: Số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) mở thưởng hàng

ngày, khách mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được trả thưởng số tiền 80.000 đồng; Số lô là 02 số cuối của 27 giải từ giải đặc biệt đến giải bảy kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) mở thưởng hàng ngày, khách mua 01 điểm lô với giá 23.000 đồng, nếu trúng sẽ được trả thưởng số tiền 80.000 đồng; Số đề ba càng là 03 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) mở thưởng hàng ngày, khách mua 1.000 đồng nếu trúng sẽ được trả thưởng 300.000 đồng.

Quá trình kiểm tra điện thoại di động của [Khúc Văn H2](#), [Luu Văn H1](#), [Nguyễn Duy H](#) và [Ôn Minh L2](#), kết quả phù hợp với lời khai của các đối tượng tại Cơ quan điều tra và xác định được các đối tượng đã đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 01/6/2024 như sau:

- [Khúc Văn H2](#) mua của [Luu Văn H1](#) các số lô 88, 97 mỗi số 100 điểm, các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 (gọi là đề đầu 1) và các số đề đầu 5 mỗi số 100.000 đồng, các số đề 54, 59 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền [H2](#) mua số lô, số đề của [H1](#) là 6.700.000 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) xác định [H2](#) trúng 100.000 đồng số đề 12 được trả thưởng số tiền 8.000.000 đồng. Vậy tổng số tiền [H2](#) và [H1](#) đánh bạc với nhau là 14.700.000 đồng. Số tiền [H2](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với [H1](#) là 8.000.000 đồng. Số tiền [H1](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với [Khúc Văn H2](#) là 6.700.000 đồng;

- [Luu Văn H1](#) mua của [Nguyễn Duy H](#) các số đề đầu 1 và các số đề đầu 5 mỗi số 100.000 đồng; các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 05, 16, 27, 38, 49, 50, 61, 72, 83, 94 (gọi là đề có kép) mỗi số 1.500 đồng; các số đề ba càng 417, 317 mỗi số 100.000 đồng; các số đề ba càng 417, 317, 517 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 00, 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90 (gọi là đề đuôi 0) mỗi số 10.000 đồng; các số đề 05, 16, 27, 38, 49, 50, 61, 72, 83, 94 (gọi là đề kép lệch) mỗi số 10.000 đồng; các số đề 04, 40, 45, 54, 59, 95, 09, 90 (gọi là đề [bộ D](#)) mỗi số 10.000 đồng; số đề ba càng 759 là 20.000 đồng; các số lô 50, 51, 56, 57, 75 mỗi số 02 điểm; các số lô 55, 99 mỗi số 05 điểm; số lô 97 là 100 điểm; số lô 87 là 20 điểm; số lô 79 là 12 điểm; số lô 97 là 10 điểm; số lô 88 là 100 điểm; các số lô 17, 71 mỗi số 25 điểm; số lô 99 là 15 điểm; số đề 17 là 125.000 đồng; các số đề 29, 92, 66 mỗi số 10.000 đồng; số đề 85 là 50.000 đồng; các số đề 28, 80, 00, 11 mỗi số 10.000 đồng; số đề 22 là 20.000 đồng; số đề 33 là 10.000 đồng; số đề 88 là 20.000 đồng; các số đề 55, 10, 01 mỗi số 10.000 đồng; số đề 74 là 20.000 đồng; các số đề 94, 95, 66, 77, 99, 44 mỗi số 10.000 đồng; số đề 75 là 20.000 đồng; số đề 57 là 10.000 đồng; các số đề 17, 71 mỗi số 100.000 đồng; các số đề 54, 59 mỗi số 50.000 đồng; các số đề 80, 56, 58, 50, 54, 09 mỗi số 20.000 đồng; số đề 59 là 80.000 đồng; các số đề 83, 88 mỗi số 10.000 đồng; số đề 50 là 30.000 đồng; các số đề 70, 80 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 93, 94, 83 mỗi số 15.000 đồng; các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 (gọi là đề kép bằng) mỗi số 40.000 đồng; các số đề 05, 50 mỗi số 80.000 đồng; các số đề 55, 77

mỗi số 30.000 đồng; các số đề 44, 05, 00 mỗi số 10.000 đồng; số đề [bộ D](#) (gồm các số 04, 40, 45, 54, 59, 95, 09, 90), số đề bộ 41 (gồm các số đề 14, 41, 46, 64, 19, 91, 96, 69), số đề bộ 42 (gồm các số 42, 24, 47, 74, 79, 97, 92, 29), số đề [bộ D1](#) (gồm các số 43, 34, 48, 84, 98, 89 93, 39), số đề bộ 44 (gồm các số 44, 99, 49, 94) mỗi số 30.000 đồng; các số đề 48, 84, 98, 89 mỗi số 50.000 đồng; các số đề đầu 5 mỗi 10.000 đồng; các số đề 58, 57 mỗi số 20.000 đồng; các số đề 52, 59, 80, 08 mỗi số 10.000 đồng; các số lô 38, 83 mỗi số 05 điểm. Tổng số tiền [H1](#) mua số lô, số đề của [H](#) là 13.521.000 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) xác định [H1](#) trúng 100.000 đồng tiền đề số 12 được trả thưởng 8.000.000 đồng và trúng 05 điểm lô các số 55, 83 được trả thưởng 800.000 đồng. Tổng số tiền [H1](#) và [H](#) đánh bạc với nhau là 22.321.000 đồng. Số tiền [H1](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với [H](#) là 8.800.000 đồng. Số tiền [H](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với [H1](#) là 13.521.000 đồng);

- [Ôn Minh L2](#) mua của [Nguyễn Duy H](#) số lô 13 là 170 điểm lô; các số đề 48, 94, 39, 93, 40, 04, 59, 95, 58, 85, 30, 03, 15, 51 mỗi số 30.000 đồng. Tổng số tiền [L2](#) mua số lô, số đề của [H](#) là 4.330.000 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) xác định [L2](#) trúng 170 điểm số lô 13 được trả thưởng số tiền là 13.600.000 đồng. Số tiền [L2](#) và [H](#) đánh bạc với nhau là 17.930.000 đồng. Số tiền [L2](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc với [H](#) là 13.600.000 đồng. Số tiền [H](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc với [L2](#) là 4.330.000 đồng;

- [Ngô Tiên T3](#) mua của [Nguyễn Duy H](#) các số đề bộ 30 (gồm các số 03, 30, 08, 80, 58, 85, 53, 35) với tổng số tiền là 70.000 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) xác định [T3](#) không trúng. Số tiền [T3](#) và [H](#) đánh bạc với nhau là 70.000 đồng. [H](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc với [T3](#) là 70.000 đồng;

- [Nguyễn Văn T4](#) mua của [Nguyễn Duy H](#) các số đề 16, 61, 19, 91 mỗi số 30.000 đồng; số đề 61, 16 mỗi số 50.000 đồng; số đề 61 là 300.000 đồng; số lô 74, 47 mỗi số 10 điểm (01 điểm lô bằng 22.000 đồng). Tổng số tiền [T4](#) mua số lô, số đề của [H](#) là 960.000 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết [miền B](#) xác định [T4](#) không trúng. Số tiền [T4](#) và [H](#) đánh bạc với nhau là 960.000 đồng. Số tiền [H](#) hưởng lợi từ việc đánh bạc với [T4](#) là 960.000 đồng;

Ngoài ra, quá trình điều tra còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 lắp sim số 0386.853.158 và 0364.135.312 của [Ngô Tiên T3](#), qua kiểm tra phát hiện bên trong có tin nhắn điện thoại mua bán số lô, số đề giữa [T3](#) và [Nguyễn Duy H](#). Kết quả điều tra còn xác định được: [Nguyễn Duy H](#) đã bán số lô, số đề cho [Nguyễn Văn T4](#) vào các ngày 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 28, 29, 30, 31 tháng 5/2024 với số tiền trong các ngày từ 640.000 đồng đến 2.980.000 đồng; bán số lô, số đề cho [T3](#) vào các ngày 29/5/2024 với số tiền 400.000 đồng, ngày 30/5/2024 với số tiền 700.000 đồng và ngày 31/5/2024 với số tiền 100.000 đồng; bán số lô, số

đề cho [Nguyễn Văn T5](#) vào ngày 22/4/2024 và các ngày 10, 14, 15, 16, 23, 25, 28, 31 tháng 5/2024 với số tiền trong các ngày từ 100.000 đồng đến 250.000 đồng.

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo [Khúc Văn H2](#), [Luu Văn H1](#), [Nguyễn Duy H](#) và [Ôn Minh L2](#) cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xác định được vào ngày 01/6/2024 trên địa bàn [xã P, thành phố P](#). [Nguyễn Duy H](#) đã có hành vi tổ chức cho [Luu Văn H1](#), [Ôn Minh L2](#), [Ngô Tiến T3](#) và [Nguyễn Văn T4](#) đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề với tổng số tiền là 41.281.000 đồng. Trong đó, số tiền [H](#) và [H1](#) sử dụng để đánh bạc trong cùng 01 lần là 22.321.000 đồng. [H1](#) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với [H2](#) và [H](#) với tổng số tiền là 37.021.000 đồng. [Ôn Minh L2](#) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của [H](#) với số tiền là 17.930.000 đồng. [H2](#) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của [H1](#) với số tiền là 14.700.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2025/HS-ST, ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên) đã tuyên bố bị cáo [Nguyễn Duy H](#) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo [Khúc Văn H2](#), [Luu Văn H1](#) phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 46, Điều 47, Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự (BLHS). Xử phạt bị cáo [Nguyễn Duy H](#) 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo [Khúc Văn H2](#) 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Xử phạt bị cáo [Luu Văn H1](#) 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Án sơ thẩm xử xong, bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Luu Văn H1](#) có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo [Khúc Văn H2](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Khúc Văn H2](#), giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm đối với hình phạt của bị cáo [H2](#), xử phạt bị cáo [H2](#) 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Luu Văn H1](#), cụ thể như sau: Xử phạt bị cáo [H](#) 12 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo [H1](#) 08 tháng tù cho hưởng án treo. Bị cáo [H2](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo [H](#) và [H1](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Tạm giữ số tiền bị cáo [H1](#) và bị cáo [H](#) đã nộp tại giai đoạn phúc thẩm để đảm bảo thi hành án cho hai bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội danh là đúng, không oan sai. Tuy nhiên, các bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Lưu Văn H1](#) đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc đến hoàn cảnh gia đình, các tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm và nhân thân cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo [Khúc Văn H2](#) xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận:

Do hám lợi nên trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 01/6/2024 tại [xóm P, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên \(nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên\)](#), các bị cáo [Khúc Văn H2](#), [Trần Tiến M1](#), [Triệu Văn H4](#) và [Hoàng Thị N1](#) đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Phỏm” được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền các bị cáo [H2](#), [M1](#), [H4](#) và [N1](#) sử dụng vào việc đánh bạc tại nhà của [N1](#) là 7.050.000 đồng.

Quá trình mở rộng điều tra còn phát hiện: Trong ngày 01/6/2024 tại [xã P](#), bị cáo [Nguyễn Duy H](#) đã có hành vi tổ chức cho [Lưu Văn H1](#), [Ôn Minh L2](#), [Ngô Tiến T3](#) và [Nguyễn Văn T4](#) đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là 41.281.000 đồng, trong đó: [H](#) có hành vi bán số lô, số đề cho [H1](#) với tổng số tiền 22.321.000 đồng và bán số lô, số đề cho [L2](#) với tổng số tiền là 17.930.000 đồng. Ngoài ra, [H](#) còn có hành vi bán số lô, số đề cho [T3](#) với số tiền là 70.000 đồng và bán cho [T4](#) với số tiền là 960.000 đồng. Bị cáo [H1](#) có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của [H](#) với tổng số tiền là 22.321.000 đồng, đồng thời [H1](#) còn bán số lô, số đề cho [Khúc Văn H2](#) với số tiền là 14.700.000 đồng, tổng số tiền [H1](#) đánh bạc là 37.021.000 đồng. Bị cáo [L2](#) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của [H](#) với số tiền là 17.930.000 đồng. Bị cáo [H2](#) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của [H1](#) với số tiền là 14.700.000 đồng.

Với hành vi trên, bị cáo [Nguyễn Duy H](#) đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS. Các bị cáo [Khúc Văn H2](#), [Lưu Văn H1](#) bị xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Luu Văn H1](#) có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, HĐXX xét thấy:

Bị cáo [Nguyễn Duy H](#) tại cấp phúc thẩm nộp thêm các tài liệu, chứng cứ mới gồm: Huy chương chiến sĩ vẻ vang của em trai ruột là anh [Nguyễn Duy Đ](#), Tổ quốc ghi công của Liệt sỹ [Nguyễn Duy H5](#) là bác ruột của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn nộp thêm tài liệu thể hiện bị cáo bị mắc bệnh trầm cảm, phải điều trị tại các cơ sở y tế. Việc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn cho gia đình bị cáo, vì bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi 02 con nhỏ và ảnh hưởng đến quá trình điều trị bệnh của bị cáo.

Đối với bị cáo [Luu Văn H1](#), trong vụ án này bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của [Nguyễn Duy H](#) với tổng số tiền là 22.321.000 đồng, đồng thời [H1](#) còn bán số lô, số đề cho [Khúc Văn H2](#) với số tiền là 14.700.000 đồng, tổng số tiền [H1](#) đánh bạc là 37.021.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của bị cáo thực hiện trong cùng ngày 01/6/2024, do đó theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì hành vi của bị cáo [H1](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo [H1](#) đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung là 10.000.000 đồng và tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo còn nộp các tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn: Bố đẻ bị cáo là ông [Luu Văn L](#) hiện đang mắc bệnh ung thư giai đoạn II, thường xuyên phải đi điều trị tại bệnh viện; có 03 con nhỏ, con đầu bị khuyết tật về thần kinh, không đi học được, thường xuyên phải có người chăm sóc và đưa đi điều trị tại cơ sở y tế; mẹ già đã trên 70 tuổi sức khỏe yếu; vợ bị cáo lao động tự do, đang chăm con nhỏ 06 tháng tuổi, do đó bị cáo là lao động chính trong gia đình, việc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn rất lớn cho gia đình bị cáo.

Từ những đánh giá, phân tích trên xét thấy, bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Luu Văn H1](#) có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, lần đầu phạm tội, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, nên cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo [Khúc Văn H2](#), HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Luu Văn H1](#) được chấp nhận, nên bị cáo [H](#) và [H1](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo [Khúc Văn H2](#) không được chấp nhận, do đó bị cáo [H2](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo [Khúc Văn H2](#), giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên) đối với hình phạt của bị cáo [Khúc Văn H2](#).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Khúc Văn H2](#) 09 (C) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Luu Văn H1](#). Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2025/HS-ST ngày 11/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên) đối với hình phạt của bị cáo [H](#) và [H1](#), cụ thể như sau :

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Nguyễn Duy H](#) 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã P](#), tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Luu Văn H1](#) 08 (T5) tháng tù cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng về tội "Đánh bạc". Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã P](#), tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Tạm giữ số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thái Nguyên) để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo, cụ thể: Bị cáo [Luu Văn H1](#) đã nộp số tiền 10.200.000đ (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000070 ngày 16/6/2025. Bị cáo [Nguyễn Duy H](#) đã nộp số tiền 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000069 ngày 16/6/2025.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo [Khúc Văn H2](#) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo [Nguyễn Duy H](#) và [Luu Văn H1](#) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 2;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương

